



Shape the future  
with confidence

Tin nhanh về Thuế

Tháng 1 năm 2026

Xem thêm các Tin nhanh khác tại [đây](#).

# Cập nhật một số nội dung về ưu đãi thuế đối với hoạt động công nghệ cao và các hoạt động liên quan đến phát triển công nghệ chiến lược theo Luật Công nghệ cao

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 (Luật CNC 2025), thay thế Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 (Luật CNC 2008), và các lần sửa đổi bổ sung.

Việc ban hành Luật CNC 2025 nhằm hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho phát triển công nghệ cao đã được Bộ Chính trị và Chính phủ giao tại các văn bản chỉ đạo. Luật CNC 2025 thể hiện quyết tâm của Việt Nam về đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 2026.

EY xin được cập nhật một số quy định mới về ưu đãi thuế đối với hoạt động công nghệ cao và các hoạt động liên quan đến phát triển công nghệ chiến lược theo Luật CNC 2025.

## 1. Hoạt động công nghệ cao

### 1.1. Một số khái niệm (Điều 3)

- **Công nghệ cao** là công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tích hợp các thành tựu khoa học tiên tiến, có tính đột phá, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có chất lượng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường.
- **Sản phẩm công nghệ cao** là sản phẩm hoặc dịch vụ do công nghệ cao tạo ra, có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường.
- **Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao** là doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ cao hoặc cung ứng dịch vụ công nghệ cao.
- **Doanh nghiệp công nghệ cao** là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao, có hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ cao.

### 1.2. Tiêu chí xác định công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển (Điều 5)

Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển là công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển quốc gia, nâng cao năng suất nhân tố tổng hợp, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; bảo đảm quốc phòng, an ninh
- Phù hợp với định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia và phù hợp với thực tiễn Việt Nam
- Có khả năng nghiên cứu, làm chủ, cải tiến hoặc nội địa hóa bởi tổ chức, cá nhân trong nước hoặc giữ vai trò nền tảng hình thành ngành sản xuất mới, chuỗi giá trị mới, dịch vụ mới có tiềm năng cạnh tranh quốc tế hoặc có khả năng thu hút đầu tư kèm chuyển giao công nghệ hoặc góp phần phát triển kinh tế - xã hội các vùng đặc biệt khó khăn

**Ban hành danh mục:** Thủ tướng Chính phủ ban hành, cập nhật **danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển** phù hợp với tình hình phát triển kinh tế – xã hội từng giai đoạn.

### 1.3. Tiêu chí xác định sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển (Điều 6)

Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Được tạo ra từ một hoặc nhiều công nghệ thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển
- Có tỷ trọng giá trị gia tăng cao trong cơ cấu giá trị sản phẩm
- Có khả năng xuất khẩu hoặc thay thế sản phẩm nhập khẩu

**Ban hành danh mục:** Thủ tướng Chính phủ ban hành, cập nhật **danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển** phù hợp với tình hình phát triển kinh tế – xã hội từng giai đoạn.

### 1.4. Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao (Điều 11 và Điều 25)

**Tiêu chí:** Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cần đáp ứng tiêu chí về trung tâm nghiên cứu và phát triển theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các tiêu chí sau đây:

- Công nghệ, sản phẩm được nghiên cứu và phát triển tại trung tâm thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển
- Các tiêu chí về nhân lực trình độ cao; tỷ lệ chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển; cơ sở

vật chất, kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn khu vực, nước ngoài phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động

- Tuân thủ các quy định về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường

**Các ưu đãi và hỗ trợ:** Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao được áp dụng ưu đãi sau đây:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 10% trong 25 năm
- Miễn thuế trong bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo

**Thủ tục công nhận:** Thủ tục công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### 1.5. Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao (Điều 15 và Điều 25)

**Tiêu chí:** Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao là doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Sản xuất sản phẩm công nghệ cao hoặc cung ứng dịch vụ đáp ứng các tiêu chí quy định và thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành.
- Áp dụng các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn khu vực, nước ngoài.

**Các ưu đãi:** Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao được áp dụng ưu đãi sau đây:

- Thuế suất thuế TNDN 17% trong 10 năm
- Miễn thuế trong hai năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong bốn năm tiếp theo

**Thủ tục đăng ký, xác nhận:** Chính phủ quy định chi tiết.

### 1.6. Doanh nghiệp công nghệ cao (Điều 15 và Điều 25)

**Tiêu chí:** Doanh nghiệp công nghệ cao là doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí quy định đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao và đồng thời đáp ứng các tiêu chí sau:

- Là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao
- Sở hữu, đồng sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp công nghệ hoặc có hoạt động chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật để phát triển và ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm hoặc dịch vụ công nghệ cao
- Đáp ứng tiêu chí về doanh thu, chi nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam, lao động trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển

#### Phân loại doanh nghiệp công nghệ cao:

Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1 là doanh nghiệp công nghệ cao và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao
- Sản xuất sản phẩm công nghệ cao đạt tỷ lệ nội địa hóa tối thiểu do Chính phủ quy định theo ngành, lĩnh vực; đồng thời bảo đảm tổng mức chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam hằng năm đạt tối thiểu 1% trên doanh thu thuần sau khi trừ giá trị đầu vào
- Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2: các doanh nghiệp công nghệ cao còn lại.

## Các ưu đãi:

- Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1:
  - Thuế suất thuế TNDN 10% trong 25 năm
  - Miễn thuế trong bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo
- Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2:
  - Thuế suất thuế TNDN 10% trong 15 năm
  - Miễn thuế trong bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo

**Thủ tục xác nhận:** Chính phủ quy định chi tiết.

## 2. Công nghệ chiến lược

### 2.1. Một số khái niệm (Điều 3)

- **Công nghệ chiến lược** là công nghệ có tính đột phá và lan tỏa, được Nhà nước xác định tập trung đầu tư phát triển nhằm tăng cường năng lực tự chủ công nghệ, tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững.
- **Sản phẩm công nghệ chiến lược** là sản phẩm hoặc dịch vụ được tạo ra từ công nghệ chiến lược, có khả năng tạo đột phá và chi phối chuỗi giá trị, thị trường hoặc có vai trò đặc biệt quan trọng đối với quốc phòng, an ninh và tự chủ công nghệ của quốc gia.
- **Doanh nghiệp công nghệ chiến lược** là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược, cung ứng dịch vụ công nghệ chiến lược, có hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược.

### 2.2. Tiêu chí xác định công nghệ chiến lược (Điều 5)

Công nghệ chiến lược là công nghệ đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển quốc gia, nâng cao năng suất nhân tố tổng hợp, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; bảo đảm quốc phòng, an ninh
- Phù hợp với định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia và phù hợp với thực tiễn Việt Nam
- Đáp ứng một hoặc một số tiêu chí:
  - Có tác động đột phá đến phát triển kinh tế – xã hội
  - Tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia lâu dài
  - Có khả năng hình thành phương thức sản xuất mới, ngành công nghiệp mới, chuỗi giá trị mới
  - Có khả năng hình thành từ công nghệ lõi do tổ chức, cá nhân trong nước nghiên cứu, làm chủ nhằm tạo ra sản phẩm công nghệ chiến lược

**Ban hành danh mục:** Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, cập nhật danh mục công nghệ chiến lược phù hợp với tình hình phát triển kinh tế – xã hội từng giai đoạn.

### 2.3. Tiêu chí xác định sản phẩm công nghệ chiến lược (Điều 6)

Sản phẩm công nghệ chiến lược đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Có tỷ trọng giá trị gia tăng cao trong cơ cấu giá trị sản phẩm
- Có khả năng xuất khẩu hoặc thay thế sản phẩm nhập khẩu

- Được tạo ra từ một hoặc nhiều công nghệ thuộc danh mục công nghệ chiến lược
- Có tác động đột phá đến phát triển kinh tế – xã hội hoặc có vai trò quan trọng đối với quốc phòng, an ninh
- Tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia

**Ban hành danh mục:** Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, cập nhật danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn.

#### 2.4. Trung tâm Nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược (Điều 12 và Điều 25)

**Tiêu chí:** Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược cần đáp ứng tiêu chí về trung tâm nghiên cứu và phát triển theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các tiêu chí sau đây:

- Công nghệ, sản phẩm được nghiên cứu và phát triển tại trung tâm thuộc danh mục công nghệ chiến lược và danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược
- Các tiêu chí về nhân lực trình độ cao; tỷ lệ chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển; cơ sở vật chất, kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn khu vực, nước ngoài phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động
- Tuân thủ các quy định về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường

**Các ưu đãi và hỗ trợ:** Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược được áp dụng ưu đãi:

- Thuế suất thuế TNDN 10% trong 25 năm
- Miễn thuế trong bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo

**Thủ tục công nhận:** Thủ tục công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

#### 2.5. Doanh nghiệp công nghệ chiến lược (Điều 15 và Điều 25)

**Tiêu chí:** Doanh nghiệp công nghệ chiến lược là doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược hoặc cung ứng dịch vụ công nghệ chiến lược đáp ứng các điều kiện theo quy định và thuộc danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.
- Tỷ lệ phần vốn góp hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư trong nước từ 51% trở lên, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định để thu hút công nghệ chiến lược quan trọng
- Sở hữu hoặc đồng sở hữu công nghệ chiến lược, công nghệ lõi phục vụ sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược tại Việt Nam
- Đáp ứng tiêu chí về doanh thu, chi nghiên cứu và phát triển, tỷ lệ nội địa hóa, lao động trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển

**Ưu đãi:**

- Thuế suất thuế TNDN 10% trong 25 năm
- Miễn thuế trong bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo.

**Thủ tục xác nhận:** Chính phủ quy định chi tiết.

### 3. Ưu đãi khác

## Hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ cao và công nghệ chiến lược (Điều 11 và Điều 12)

- **Tiêu chí hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển bao gồm:**
  - Nghiên cứu sáng tạo công nghệ cao, công nghệ lõi
  - Nghiên cứu giải mã, làm chủ và cải tiến công nghệ cao
  - Nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm và hoàn thiện công nghệ cao
- **Tiêu chí hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược:**
  - Nghiên cứu giải mã, làm chủ, cải tiến và hoàn thiện công nghệ chiến lược
  - Nghiên cứu ứng dụng và thử nghiệm công nghệ chiến lược
- **Các ưu đãi:**
  - Khấu trừ chi phí tài trợ và chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao/công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về thuế TNDN
  - Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn năm năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghệ cao thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao

### 4. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

- Luật CNC 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 2026.
- Các loại giấy chứng nhận được cấp theo quy định tại Luật CNC 2008 còn thời hạn sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn theo giấy chứng nhận.

### 5. Các khuyến nghị và hỗ trợ của EY

- Luật CNC 2025 chưa có quy định cụ thể về các danh mục sản phẩm và danh mục công nghệ cũng như các bộ tiêu chí cụ thể đối với từng đối tượng doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược và doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao. Vì vậy, các công ty sẽ cần tiếp tục theo dõi quá trình xây dựng các danh mục và các bộ tiêu chí cụ thể. EY sẽ tiếp tục theo dõi và có các cập nhật cần thiết.
- Luật CNC 2025 không quy định về việc tiếp tục cấp các loại giấy chứng nhận hoạt động công nghệ cao. Chính phủ sẽ quy định chi tiết về thủ tục đăng ký và xác nhận theo quy trình hậu kiểm. Doanh nghiệp cần chủ động đánh giá cơ hội thỏa mãn các tiêu chí điều kiện để xác định các ưu đãi phù hợp và lưu giữ hồ sơ tài liệu đầy đủ để đảm bảo việc áp dụng ưu đãi. EY có thể hỗ trợ đánh giá cơ hội áp dụng ưu đãi, soát xét việc thỏa mãn các tiêu chí điều kiện và tư vấn chuẩn bị hồ sơ tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi.



Shape the future  
with confidence

Liên hệ

## Văn phòng Hà Nội



**Hương Vũ | Tổng Giám đốc**

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

[huong.vu@vn.ey.com](mailto:huong.vu@vn.ey.com)



**Phạm Thị Thu Trang | Phó Tổng Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

[trang.pham@vn.ey.com](mailto:trang.pham@vn.ey.com)

## Văn phòng Hồ Chí Minh



**Robert King | Lãnh đạo Dịch vụ Thuế, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

[robert.m.king@vn.ey.com](mailto:robert.m.king@vn.ey.com)



**Thân Xuân Thịnh | Phó Tổng Giám đốc**

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

[thinh.xuan.than@vn.ey.com](mailto:thinh.xuan.than@vn.ey.com)

## Khối Doanh nghiệp Nhật Bản (JBS)



**Takahisa Onose | Lãnh đạo JBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takahisa.onose@vn.ey.com



**Takaaki Nishikawa | Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takaaki.nishikawa@vn.ey.com

## Khối Doanh nghiệp Hàn Quốc (KBS)



**Phan Thanh Binh | Lãnh đạo KBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

binh.thanh.phan@vn.ey.com



**Kyung Hoon Han | Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

kyung.hoon.han@vn.ey.com

## Khối Doanh nghiệp nói tiếng Trung (CBS)



**Lê Đức Trường | Lãnh đạo CBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

truong.duc.le@vn.ey.com



**Owen Tsao | Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

owen.tsao@vn.ey.com



**Lương Kiệt Trinh | Chủ nhiệm**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

trinh.kiet.luong@vn.ey.com

## EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

EY đang xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn bằng cách tạo ra giá trị mới cho khách hàng, con người, xã hội và hành tinh, đồng thời tạo dựng sự tin nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia của EY, được hỗ trợ bởi dữ liệu, AI và công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng tự tin kiến tạo tương lai và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề cấp bách nhất của hôm nay và ngày mai.

Đội ngũ chuyên gia EY cung cấp đầy đủ các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, thuế, chiến lược và giao dịch tài chính. Với hiểu biết sâu sắc về từng khu vực kinh tế, mạng lưới chuyên gia đa ngành được kết nối toàn cầu và các lãnh đạo đa năng trong hệ sinh thái, đội ngũ của EY có thể cung cấp dịch vụ tại hơn 150 quốc gia và các vùng lãnh thổ.

Toàn lực để tự tin kiến tạo tương lai.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại [ey.com/privacy](https://ey.com/privacy). Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập [ey.com](https://ey.com).

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2026.  
Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16210101  
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

[ey.com/vi\\_vn](https://ey.com/vi_vn)